

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH T**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 17-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt C.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh H.

2. Ông Nguyễn Danh L.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Trần Thị Minh H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành L – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 đối với:

Bị cáo: NGUYỄN NGỌC L - Sinh ngày: 25-10-1986 tại huyện S, tỉnh T.

Nơi cư trú: Tổ dân phố TP, thị trấn S, huyện S, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Đức T – Sinh năm: 1958; Con bà: Đỗ Thị N - Sinh năm: 1959; Vợ: Mã Thị N – Sinh năm: 1984; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc L bị xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 51/2019/HSST ngày 24-6-2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc L bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 72/2019/HS-ST ngày 24-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện YS, tỉnh T.

Ngày 03-02-2021, bị cáo Nguyễn Ngọc L đã chấp hành xong toàn bộ 02 bản án trên.

Nhân thân:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc L bị xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số: 39/2006/HSST ngày 03-8-2006 của Tòa án nhân dân huyện YS, tỉnh T.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc L bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số: 83/2008/HSST ngày 09-9-2008 của Tòa án nhân dân huyện YS, tỉnh T.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L bị bắt ngày 08-10-2022, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T theo Quyết định tạm giam số: 93/2022/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T. Có mặt.

Bị hại: Ông **Tô Hải H** – Sinh năm: 1959; Địa chỉ: Tổ dân phố TP, thị trấn S, huyện S, tỉnh T. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh **Bùi Mạnh C1** – Sinh năm: 1986; Địa chỉ: Tổ dân phố HT, thị trấn YS, huyện YS, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chơi game và mua ma túy để sử dụng, bị cáo Nguyễn Ngọc L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn chơi.

Khoảng 02 giờ ngày 07-10-2022, bị cáo L một mình đi bộ từ nhà mình đến nhà ông Tô Hải H mục đích để trộm cắp tài sản. Đến nơi, quan sát thấy nhà ông H đã ngủ, không thấy có người qua lại, bị cáo L trèo qua tường rào bằng gạch xi vào trong sân lấy trộm của ông H 01 chiếc xe đạp địa hình có màu sơn đen trắng, kiểu dáng thể thao, nhãn hiệu SERXROO, loại A158. Sau khi lấy được xe, bị cáo L dắt ra khu vực tường rào bằng gạch xi, phía bên trái cổng nhà ông H và dùng hai tay bê chiếc xe đạp ra bên ngoài. Sau đó, bị cáo L một mình đạp lên khu vực km 8 đường T – Hà Giang và vào quán internet C1 Đông của anh Bùi Mạnh C1 cầm cố chiếc xe đạp cho anh C1 được 800.000 đồng. Bị cáo L ngồi ở quán anh C1 chơi game và tiêu hết 60.000 đồng. Sau đó đi xe taxi xuống khu vực ngã 8 thành phố T để tiếp tục chơi game và tiêu hết số tiền còn lại. Khi chơi game xong bị cáo L ra ngã 8 thuộc khu vực thành phố T đón xe bus về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Công an thị trấn S, huyện S, tỉnh T triệu tập bị cáo L lên làm việc và bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L, kết quả (+) Dương tính. Bị cáo L khai nhận, ngày 05-10-2022 tại khu vực bến xe khách T, thuộc thành phố T, tỉnh T gặp và mua được 01 gói ma túy của một người đàn ông không xác định được tên tuổi, địa chỉ, với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo L tìm chỗ vắng người sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 69/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 08/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S kết luận: 01 chiếc xe

đạp địa hình có màu sơn đen trắng, kiểu dáng thể thao, nhãn hiệu SERXROO, loại A158 trị giá 10.500.000 đồng (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh T quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh T thực hành quyền công tố, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh T đề nghị với HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 08-10-2022.

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Ngọc L; bị hại ông Tô Hải H nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa.

Quyền của bị cáo được nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Ngọc L đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc L khai phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 07/10/2022, tại tổ dân phố TP, thị trấn S, huyện S, tỉnh T, Nguyễn Ngọc L, cư trú tại tổ dân phố TP, thị trấn S, huyện S, tỉnh T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp địa hình có màu sơn đen trắng, kiểu dáng thể thao, nhãn hiệu SERXROO, loại A158 trị giá 10.500.000 đồng (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*) của ông Tô Hải H, trú cùng tổ dân phố.

Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc L bị xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 51/2019/HSST ngày 24-6-2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T và bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 72/2019/HS-ST ngày 24-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện YS, tỉnh T. Ngày 03-02-2021, bị cáo Nguyễn Ngọc L đã chấp hành xong toàn bộ 02 bản án trên nhưng chưa được xóa án tích. Ngày 08-10-2022, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bị cáo Nguyễn Ngọc L làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế hộ gia đình, làm mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương nói riêng và xã hội nói C1. Hội đồng xét xử thấy rằng cần lên một mức án nghiêm minh, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo đã gây ra và cách ly bị cáo trong trại cải tạo một thời gian để giúp bị cáo cai nghiện, tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời phòng ngừa C1 tội phạm này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Tô Hải H; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Mạnh C1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc L bồi thường về phần trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh T thu giữ 01 chiếc xe đạp địa hình màu sơn đen trắng, kiểu dáng thể thao, nhãn hiệu SERXROO, loại A158. Quá trình xác minh, xác định được ông Tô Hải H là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe đạp nói trên. Ngày 14-10-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh T đã trả lại chiếc xe đạp nói trên cho ông Tô Hải H. Ông H đã nhận lại tài sản của mình và không có đề nghị gì thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc L, Công an huyện S đã chuyển hồ sơ tài liệu đến Công an thành phố T để xử lý theo quy định.

Đối với người đàn ông theo L khai nhận là người bán ma túy cho L ở khu vực bến xe khách T, nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với Bùi Mạnh C1 khi nhận cầm cố chiếc xe đạp không biết đó là tài sản trộm cắp nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 08-10-2022.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15-12-2022).

Bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện S;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện S;
- Tòa án nhân dân tỉnh T;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Chi cục THADS huyện S;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Việt C